UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3064 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 17 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giao bổ dự toán chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình;

Căn cứ Thông tư số 147/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình;

Căn cứ Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 10/9/2026 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 10/9/2026 của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 12616/TTr-STC ngày 15/9/2026 về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giao bổ sung dự toán chi thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, như sau:

1. Tổng dự toán: 42.000 triệu đồng *(Bốn mươi hai tỷ đồng).*

Bao gồm:

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 15.859 triệu đồng.

- UBND các xã, phường: 26.141 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2026 cho tỉnh Thanh Hóa thực hiện Chương trình theo Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Công an tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định; đồng thời, có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, công bố thông tin với cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các đơn vị liên quan, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ bổ sung dự toán cho các đơn vị để tổ chức thực hiện. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Giao Công an tỉnh:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình; chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn, danh mục nhiệm vụ, đối tượng thực hiện theo quy định; tổng hợp tình hình thực hiện, giải ngân, kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Bộ Công an và UBND tỉnh theo quy định.

- Khẩn trương rà soát, hoàn thiện phương án phân bổ dự toán đối với các nội dung chưa xác định được dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính tổng hợp.

4. Giao Sở Tài chính trên cơ sở hồ sơ dự toán chi tiết do Công an tỉnh hoàn thiện; tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định giao dự toán theo quy định.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện công khai, kiểm tra, giám sát, báo cáo, thanh toán và quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Hành chính – Tổ chức (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTTC (TĐN102355).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Tô Anh Dũng

PHỤ LỤC I
PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030 CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Cơ quan, đơn vị/địa phương	Dự toán năm 2026	Trong đó						
			Dự án 1. Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia	**Dự án 4.** Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở	**Dự án 5.** Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai	**Dự án 6.** Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy	**Dự án 7.** Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy	**Dự án 8.** Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý và giáo dục pháp luật	**Dự án 9.** Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	TỔNG CỘNG	**42.000**	**5.134**	**26.141**	**3.646**	**235**	**5.886**	**424**	**534**
I	**Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh**	**15.859**	**5.134**		**3.646**	**235**	**5.886**	**424**	**534**
1	Công an tỉnh	11.978	5.134		3.646		3.004		194
2	Sở Y tế	335				235			100
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.632					2.512		120
4	Sở Tư pháp	494						424	70
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	420					370		50
II	**UBND các xã, phường**	**26.141**		**26.141**					

PHỤ LỤC II

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN DỰ ÁN 4 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030 CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*
	Tổng cộng	**26.141**	
1	UBND Phường Hạc Thành	190	
2	UBND Phường Quảng Phú	142	
3	UBND Phường Đông Quang	142	
4	UBND Phường Đông Sơn	142	
5	UBND Phường Đông Tiến	142	
6	UBND Phường Hàm Rồng	143	
7	UBND Phường Nguyệt Viên	142	
8	UBND Phường Sầm Sơn	142	
9	UBND Phường Nam Sầm Sơn	142	
10	UBND Phường Bỉm Sơn	142	
11	UBND Phường Quang Trung	143	
12	UBND Phường Ngọc Sơn	142	
13	UBND Phường Tân Dân	95	
14	UBND Phường Hải Lĩnh	94	
15	UBND Phường Tĩnh Gia	143	
16	UBND Phường Đào Duy Từ	94	
17	UBND Phường Hải Bình	143	
18	UBND Phường Trúc Lâm	142	
19	UBND Phường Nghi Sơn	142	
20	UBND Xã Các Sơn	95	
21	UBND Xã Trường Lâm	142	
22	UBND Xã Lưu Vệ	142	
23	UBND Xã Quảng Yên	142	
24	UBND Xã Quảng Ngọc	143	
25	UBND Xã Quảng Ninh	142	
26	UBND Xã Quảng Bình	142	
27	UBND Xã Tiên Trang	142	

STT	Đơn vị	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*
28	UBND Xã Quảng Chính	142	
29	UBND Xã Hoằng Hóa	143	
30	UBND Xã Hoằng Tiến	142	
31	UBND Xã Hoằng Thanh	142	
32	UBND Xã Hoằng Lộc	142	
33	UBND Xã Hoằng Châu	142	
34	UBND Xã Hoằng Sơn	143	
35	UBND Xã Hoằng Phú	142	
36	UBND Xã Hoằng Giang	142	
37	UBND Xã Hà Trung	142	
38	UBND Xã Tống Sơn	142	
39	UBND Xã Hà Long	143	
40	UBND Xã Hoạt Giang	142	
41	UBND Xã Lĩnh Toại	142	
42	UBND Xã Triệu Lộc	142	
43	UBND Xã Đông Thành	142	
44	UBND Xã Hậu Lộc	143	
45	UBND Xã Hoa Lộc	142	
46	UBND Xã Vạn Lộc	142	
47	UBND Xã Nga Sơn	142	
48	UBND Xã Nga Thắng	142	
49	UBND Xã Hồ Vương	143	
50	UBND Xã Tân Tiến	142	
51	UBND Xã Nga An	95	
52	UBND Xã Ba Đình	142	
53	UBND Xã Nông Cống	142	
54	UBND Xã Thắng Lợi	142	
55	UBND Xã Trung Chính	142	
56	UBND Xã Trường Văn	143	
57	UBND Xã Thăng Bình	142	
58	UBND Xã Tượng Lĩnh	142	
59	UBND Xã Công Chính	142	
60	UBND Xã Thiệu Hóa	142	

STT	Đơn vị	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*
61	UBND Xã Thiệu Quang	143	
62	UBND Xã Thiệu Tiến	142	
63	UBND Xã Thiệu Toán	142	
64	UBND Xã Thiệu Trung	142	
65	UBND Xã Yên Định	142	
66	UBND Xã Yên Trường	143	
67	UBND Xã Yên Phú	142	
68	UBND Xã Quý Lộc	142	
69	UBND Xã Yên Ninh	95	
70	UBND Xã Định Tân	142	
71	UBND Xã Định Hòa	142	
72	UBND Xã Vĩnh Lộc	142	
73	UBND Xã Tây Đô	95	
74	UBND Xã Biện Thượng	142	
75	UBND Xã Triệu Sơn	143	
76	UBND Xã Thọ Bình	142	
77	UBND Xã Thọ Ngọc	142	
78	UBND Xã Thọ Phú	95	
79	UBND Xã Hợp Tiến	142	
80	UBND Xã An Nông	95	
81	UBND Xã Tân Ninh	142	
82	UBND Xã Đồng Tiến	142	
83	UBND Xã Thọ Xuân	142	
84	UBND Xã Thọ Long	95	
85	UBND Xã Xuân Hòa	95	
86	UBND Xã Sao Vàng	142	
87	UBND Xã Lam Sơn	142	
88	UBND Xã Thọ Lập	143	
89	UBND Xã Xuân Tín	142	
90	UBND Xã Xuân Lập	142	
91	UBND Xã Thanh Phong	142	
92	UBND Xã Thanh Quân	142	
93	UBND Xã Xuân Du	143	

STT	Đơn vị	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*
94	UBND Xã Mậu Lâm	142	
95	UBND Xã Như Thanh	95	
96	UBND Xã Yên Thọ	142	
97	UBND Xã Thanh Kỳ	213	
98	UBND Xã Hóa Quỳ	213	
99	UBND Xã Như Xuân	143	
100	UBND Xã Thượng Ninh	213	
101	UBND Xã Xuân Bình	142	
102	UBND Xã Thường Xuân	213	
103	UBND Xã Luận Thành	143	
104	UBND Xã Tân Thành	142	
105	UBND Xã Thắng Lộc	142	
106	UBND Xã Xuân Chinh	142	
107	UBND Xã Kim Tân	142	
108	UBND Xã Vân Du	214	
109	UBND Xã Ngọc Trạo	213	
110	UBND Xã Thạch Bình	213	
111	UBND Xã Thành Vinh	214	
112	UBND Xã Thạch Quảng	213	
113	UBND Xã Cẩm Thạch	213	
114	UBND Xã Cẩm Thủy	142	
115	UBND Xã Cẩm Tú	214	
116	UBND Xã Cẩm Vân	213	
117	UBND Xã Cẩm Tân	213	
118	UBND Xã Ngọc Lặc	214	
119	UBND Xã Thạch Lập	213	
120	UBND Xã Ngọc Liên	213	
121	UBND Xã Minh Sơn	213	
122	UBND Xã Nguyệt Ấn	143	
123	UBND Xã Kiên Thọ	213	
124	UBND Xã Đồng Lương	142	
125	UBND Xã Văn Phú	142	
126	UBND Xã Giao An	143	

STT	Đơn vị	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*
127	UBND Xã Bá Thước	213	
128	UBND Xã Thiết Ống	213	
129	UBND Xã Văn Nho	213	
130	UBND Xã Điền Quang	143	
131	UBND Xã Điền Lư	213	
132	UBND Xã Quý Lương	213	
133	UBND Xã Cổ Lũng	142	
134	UBND Xã Pù Luông	143	
135	UBND Xã Hồi Xuân	213	
136	UBND Xã Nam Xuân	142	
137	UBND Xã Thiên Phủ	142	
138	UBND Xã Hiền Kiệt	143	
139	UBND Xã Phú Lệ	142	
140	UBND Xã Trung Thành	213	
141	UBND Xã Tam Lư	213	
142	UBND Xã Quan Sơn	214	
143	UBND Xã Trung Hạ	213	
144	UBND Xã Linh Sơn	213	
145	UBND Xã Mường Lát	214	
146	UBND Xã Mường Chanh	213	
147	UBND Xã Quang Chiểu	213	
148	UBND Xã Tam Chung	213	
149	UBND Xã Pù Nhi	214	
150	UBND Xã Nhi Sơn	213	
151	UBND Xã Mường Lý	213	
152	UBND Xã Trung Lý	285	
153	UBND Xã Trung Sơn	213	
154	UBND Xã Na Mèo	213	
155	UBND Xã Sơn Thủy	214	
156	UBND Xã Sơn Điện	142	
157	UBND Xã Mường Mìn	213	
158	UBND Xã Tam Thanh	213	
159	UBND Xã Yên Khương	143	

STT	Đơn vị	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*
160	UBND Xã Yên Thắng	142	
161	UBND Xã Xuân Thái	142	
162	UBND Xã Bát Mọt	142	
163	UBND Xã Yên Nhân	142	
164	UBND Xã Lương Sơn	143	
165	UBND Xã Vạn Xuân	142	
166	UBND Xã Phú Xuân	142	